

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 207**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 27.11.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 253, hàng thứ nhất.

“Nguyện này ý là lúc Pháp Tạng tôi thành Phật, nguyện quang minh của tôi vô lượng vô biên, phổ chiếu tất cả quốc độ uế tịnh trong mười phương”. Đây là nguyện thứ mười ba. Đại ý của nguyện thứ mười ba, tổng lại mà nói, Niệm Lão giải thích cho chúng ta. “Ta” là Bồ Tát Pháp Tạng tự xưng, lúc Ta thành Phật nguyện quang minh của Ta vô lượng vô biên, phổ chiếu quốc độ tịnh uế trong mười phương, khắp cả tất cả quốc độ chư Phật trong pháp giới hư không giới, quang minh của Phật A Di Đà đều chiếu đến được. Vậy nếu chúng ta hỏi vì sao chúng ta không nhìn thấy, chúng ta không cảm nhận được? Nếu như cảm nhận được, quang minh của Phật chiếu đến thân chúng ta, chiếu đến khu vực của chúng ta, nhất định giống như trong kinh đã nói, được trí tuệ, phước đức của Phật gia trì. Chúng ta nghĩ không sai, nguyện vọng của Phật đích thực là như vậy, hướng gì trước đây đã nói rồi, 48 nguyện bất cứ một nguyện nào, đều viên mãn đầy đủ 47 nguyện khác, cho nên Phật quang vừa chiếu, tương đương với việc công đức 48 nguyện chúng ta đều có thể cảm xúc được, đều có thể tiếp nhận được. Vì sao không có cảm nhận? Có ai cảm nhận được không? Có. Bồ Tát cảm nhận được, Thanh văn cảm nhận được, niệm Phật niệm đến lúc tâm thanh tịnh, thì có cảm nhận. Đích thực, thời thời khắc khắc, nói là tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi, Phật quang đều soi chiếu. Sở dĩ chúng ta không cảm nhận được, là vì bản thân chúng ta nghiệp chướng nặng quá, giống như ban ngày mặt trời chiếu khắp, nơi chúng ta ở hôm nay trời râm, bầu trời mây mù dày đặc, tuy có mặt trời nhưng nơi chúng ta ở nhìn không thấy. Đám mây, chúng ta nói đó là cộng nghiệp của chúng ta. Nếu như dưới ánh mặt trời chúng ta không muốn nó chiếu đến, chúng ta bật lên một chiếc dù, đó là biệt nghiệp của chúng ta, là nghiệp chướng của cá nhân chúng ta, tôi không muốn nó chiếu đến, không phải là không chiếu, Phật quang chiếu khắp, chúng ta có thể niệm Phật niệm đến tâm thanh tịnh, liền cảm nhận được. Nếu như niệm đến tâm bình đẳng, vậy thì cảm nhận càng lớn hơn. Nếu như niệm đến đại triệt đại ngộ, vậy thì Phật quang thực sự phổ chiếu, chiếu khắp. Quý vị đã tiếp nhận được hết rồi.

Từ đó có thể biết, chúng ta tiếp thu ánh sáng, trên thực tế trong vũ trụ là một vùng ánh sáng. Trong đây đích thực có những sóng quang với tần suất khác nhau. Các nhà

khoa học thí nghiệm ra một số rồi. Giống như mắt chúng ta có thể nhìn thấy sóng quang, trường độ này là hữu hạn. Có sóng quang trường độ dài hơn sóng quang của chúng ta, chúng ta không nhìn thấy, sóng quang ngắn hơn trường độ sóng quang của chúng ta cũng không nhìn thấy. Dùng những thiết bị khoa học mới có thể thăm dò đến được. Giống như X quang, tia tử ngoại, mắt thịt chúng ta đều không nhìn thấy được. Nếu như các loại sóng quang đều có thể nhìn thấy được, nói cho quý vị biết, vậy thì không có đêm tối nữa. Ban ngày ban đêm tất cả đều là quang minh, trước nay chưa hề có đêm tối. Điều này các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta rồi, không sai một tí nào. Cho nên nếu chúng ta thấy được Phật quang thì phải có tâm Phật, phải có nguyện của Phật, tâm người giống như Phật, nguyện đồng với Phật, quang minh của Phật quý vị liền nhìn thấy được.

Quốc độ tịnh uế trước đây chúng ta đã học qua. Vũ trụ rộng lớn, vô lượng vô biên, không có cùng tận. Trong đây quốc độ chư Phật vô biên, cho nên chúng sanh cũng vô biên.

Dưới đây Sư Vọng Tây nói, đây là một đại đức Tịnh Tông Nhật bản. Sư nói: rộng nhiếp mười phương hư không vô biên, nên quốc độ cũng vô biên. Quốc độ vô biên nên chúng sanh cũng vô biên, chúng sanh vô biên, nên đại bi cũng vô biên. Ích này là lợi ích, cũng không có bờ mé. Nói tóm lại, muốn lợi ích vô biên, nên quang minh vô biên. Trong quang minh, 48 nguyện đều ở trong đó. Thế Tôn dạy học, thường thường dùng phương pháp quy nạp, 48 nguyện cũng không ngoại lệ. Giống như Kinh Hoa Nghiêm đã nói: Tự tánh đầy đủ trí tuệ, đức năng, tướng hảo. Vậy là bao gồm cả 48 nguyện rồi. Trong tự tánh đức viên mãn. Đều ở trong quang minh mà hiển thị ra, lợi ích khắp pháp giới hư không giới vô lượng vô biên chúng sanh. Hoàng nguyện của Di Đà, trước đây chúng ta đã đọc qua rồi, trong một nguyện thành chánh giác này, nói chung chính là hi vọng chúng sanh, trong một đời này viên mãn thành Phật. Ngài không có tâm nguyện nào khác chỉ có một nguyện này. 48 nguyện nguyện nguyện đều là giúp chúng ta thành tựu viên mãn.

“Lợi ích vô biên”, lợi ích này có hai ý nghĩa. Thứ nhất là được Phật quang chiếu đến, Chư Phật Như Lai, trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ, gia trì viên mãn trên thân chúng sanh này. Ý nghĩa thứ hai là chúng sanh tiếp thu Phật quang soi chiếu đắc được tánh đức viên mãn của tự tánh, cho nên Phật quang vô biên.

Y theo ý nghĩ của Sư Vọng Tây, đoạn văn dưới đây cũng có chung giải thích. Muốn lợi ích vô biên nên quang minh vô biên. Câu dưới đây quan trọng- “cụ đức vô tận”. Đức này là tự tánh vốn có đủ, không phải là tu thành, là trong tánh đức lưu lộ viên mãn.

Dưới đây nói, tuyệt thắng chư Phật, thắng cả quang minh của nhật nguyệt ngàn vạn ức lần. Phẩm quang minh biến chiếu của kinh này nói, đây là phẩm thứ mười hai. Chư Phật quang minh chiếu được gần xa, là bản thân ngài kiếp trước cầu đạo sở nguyện công đức lớn nhỏ khác nhau, đến khi thành Phật, mỗi mỗi tự được, tự tại sở tác, không

phải dự tính. Đây là nói Phật quang. Phật quang có hai loại, một loại là thường quang. Thường quang là vĩnh viễn bất diệt, trên thân Ngài phóng quang. Giống như trong kính có ghi chép, nói với chúng ta rằng: Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, thường quang của ngài một trượng, người thông thường đều có thể nhìn thấy được. Trên thực tế, mỗi người chúng ta đều có quang, chỉ là bản thân nhìn không thấy. Người có công năng đặc biệt họ nhìn thấy được. Họ nhìn thấy rốt cuộc là thật hay là giả? Chúng ta có thể hỏi thêm vài người thì sẽ rõ ràng thôi. Nói với chúng ta rằng, mỗi người không những có quang, hơn nữa quang lớn nhỏ khác nhau, màu sắc của quang không giống nhau. Nếu như thân thể không mạnh khỏe, thì quang này là màu xám, là màu vàng. Nếu như người này thân thể vô cùng mạnh khỏe, rất tốt thì quang là màu trắng, là màu vàng kim, lớn nhỏ, màu sắc đều khác nhau, cho nên rất nhiều người luyện khí công họ đều nhìn thấy, sau khi nhìn thấy họ liền biết được, thân thể quý vị chỗ nào có bệnh. Đó tức là nói, nhìn đến một bộ phận nào đó quang rất tối, không rõ ràng thì nơi đó liền có bệnh. Thân người đều có, đều sẽ phóng quang. Toàn thể vũ trụ, không những con người, mà tất cả chúng sanh đều không rời được. Quý vị xem các nhà lượng tử lực học, lượng tử là gì? Lượng tử gọi là tiểu quang tử. Trong đó có quang, vật chất nhỏ nhất, không thể phân chia nữa, còn nhỏ hơn cả nguyên tử, điện tử, lap tử cơ bản, nó có quang. Quang tử tích lũy lại, liền xuất sanh hiện tượng vật chất. Hiện nay các nhà khoa học nói với chúng ta rằng vật chất là giả. Bản chất của vật chất là ý niệm. Niệm là dao động, dao động liền có quang, dao động liền có điện. Nó mang điện. Trong kinh Phật nói vật chất gọi là tứ đại. Tứ đại chính là bốn loại chủng tánh của vật chất, gọi là địa thủy hỏa phong, đây là đặc tính của vật chất. Đất tức là thứ chúng ta có thể nhìn thấy được, nó là một vật thể, là một vật thể có thể nhìn thấy. Đặc tính thứ hai, nó có mang điện dương, điện dương trong Phật Pháp gọi là hỏa đại, cũng gọi là độ nóng, nó có độ nóng. Đặc tính thứ ba nó mang điện âm. Điện âm trong kinh Phật gọi là thủy đại, tức nó có độ ẩm ướt, nó có độ ẩm, nó có độ ẩm, danh từ khoa học gọi là mang điện dương, mang điện âm. Đặc tính thứ tư, nó là động, nó không phải là lặng dừng. Tốc độ vô cùng nhanh chóng, nó là động. Động gọi là phong đại, phong là động, bất động là không có gió rồi. Cho nên tứ đại địa thủy hỏa phong, là nói vật chất nó mang bốn loại đặc tính. Chúng ta từ trên tính chất của nó để xem xét, bất cứ vật chất nào đều có hiện tượng dao động, hiện tượng dao động nhất định có phóng quang. Nhưng loại quang này mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Giới khoa học dưới kính hiển vi cao độ, quan sát được rồi. Cho nên gọi lap tử này, gọi nó là tiểu quang tử. Thông thường gọi là lượng tử. Chúng ta từ điểm này có thể lãnh hội được, hiện tượng vật chất cơ bản nó có quang, tất cả những hiện tượng vật chất làm sao mà không có quang được? Chắc chắn có. Vẫn là một câu quen thuộc trong kinh Phật. Những phàm phu chúng ta tâm ý thô tháo, phiền não vọng niệm nhiều quá, cho nên trong kinh Phật nói: chỉ vì vọng tưởng phân biệt mà không thể chứng đắc. Không thể chứng đắc tức quý vị không thể nhìn thấy. Nó thật có, thực sự có nhưng quý vị nhìn không thấy. Điều này chứng tỏ chân tướng của sự thật này, quang minh của Phật A Di Đà và quang minh của Phật thông thường khác nhau.

Bản kinh này trong phẩm Quang minh biến chiếu nói rất hay: quang minh chư Phật chiếu được xa gần, là do họ ở tiền kiếp, khi còn là địa vị Bồ Tát tu đạo nguyện lực

không tương đồng, vì thế sau khi thành Phật có quang minh lớn nhỏ khác nhau. Thân quang và phóng quang đều không tương đồng. Cho nên lúc thành Phật mỗi mỗi tự đắc, tự tại sở tác, không phải dự tính. Đây chính là nói thường quang của họ, tự nhiên họ liền đạt được. Quang minh của A Di Đà Phật thiện tốt, hơn cả ánh sáng nhật nguyệt ngàn ức vạn lần. Ánh sáng mặt trăng mát mẻ, ngàn ức vạn lần không có vấn đề gì. Mặt trời nóng bức, mặt trời là quả cầu lửa, nếu như ngàn ức vạn lần, vậy thì con người làm sao mà sinh tồn. Phải biết đây là ví dụ, không phải là ánh sáng mặt trời mặt trăng, chỉ là lấy mặt trời mặt trăng để mà ví dụ, quang minh của Phật sáng hơn mặt trời mặt trăng, mà ánh sáng của Phật là mát mẻ, lúc chúng ta tiếp xúc vô cùng thoải mái, sẽ không cảm thấy lạnh, cũng không cảm thấy nóng. Tất cả chúng sanh tiếp xúc với Phật quang đều cảm giác được an lạc tự tại. Phiền não nhẹ, trí tuệ lớn, cho nên Phật quang có thể giúp chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng.

Người phàm niệm Phật vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta xem Kinh Di Đà, đại sư La Thập phiên dịch, khác với bản dịch của đại sư Huyền Trang, sai khác rõ ràng nhất, đại sư La Thập phiên dịch là “nhất tâm bất loạn”, Đại sư Huyền Trang dịch câu này không phải là “nhất tâm bất loạn”, mà gần giống như bộ kinh này nói vậy, “nhất hướng chuyên niệm”. Nếu như “nhất tâm bất loạn”, thì vãng sanh sẽ khó rồi, đây không phải là người hiện tại mà cổ nhân đã có nghi hoặc này rồi. Nếu như nhất định phải niệm đến “nhất tâm bất loạn”, mới có thể vãng sanh vậy chúng ta đều không có hi vọng gì rồi. Đại sư Huyền Trang phiên dịch là “nhất hướng hệ niệm”, không phải là bất loạn. Trong bộ kinh này chúng tôi dịch là “nhất hướng chuyên niệm”, chuyên niệm một phương hướng. Sự sai biệt này rất lớn. Đại sư La Thập phải chăng đã dịch sai, đại sư dịch kinh vào thời kỳ đầu tiên thì đại sư La Thập là vị nổi tiếng nhất, Ngài đương nhiên sẽ không dịch sai. “Nhất tâm bất loạn” có cách nói, con người lúc lâm chung, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đầu tiên nhìn thấy Phật quang, Phật quang soi chiếu liền có thể làm cho công phu của quý vị, được nâng cao lên một bậc. Nếu như quý vị không có công phu, giống như lúc lâm chung một niệm mười niệm vãng sanh, họ thật vãng sanh rồi. Điều kiện vãng sanh thấp nhất phải công phu thành phiến. Chúng ta bèn hiểu được, lâm chung Phật quang vừa chiếu, công phu của họ liền thành phiến. Vọng niệm của họ toàn dập tắt được rồi. Đây là oai thần của 48 nguyện gia trì. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Họ niệm đến công phu thành phiến, thế nào gọi là công phu thành phiến? Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thứ gì cũng buông bỏ hết. Đây gọi là công phu thành phiến. Từ sáng đến tối miên mật, chỉ là một câu A Di Đà Phật này. Miệng niệm hay không cũng không sao, trong tâm thực sự có niệm niệm không quên, luôn nhớ đến, chính là Bồ Tát Đại Thế Chí trong chương Viên Thông đã nói: nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật. Đây là quả. Hiện tại gặp Phật là lúc lâm chung, quý vị còn chưa dứt hơi, quý vị nhìn thấy Phật A Di Đà, đây là hiện tiền thấy. Hiện tại đương lai, đương lai là vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Quý vị mỗi ngày đều gặp. Có thể niệm đến công phu thành phiến, điều này thực sự là có thể làm được. Lâm chung Phật quang vừa chiếu, không phải là đến nhất tâm bất loạn rồi sao? Sự nhất tâm bất loạn rồi. Người niệm đến sự nhất tâm bất loạn, lúc lâm chung Phật quang vừa chiếu liền trở thành lý nhất tâm bất loạn, Phật quang

chiếu, gia trì cho đẳng cấp của quý vị, nhất định là tỷ lệ thuận với đẳng cấp của quý vị. Quý vị có một phần công phu, ngài gia trì, lúc Phật quang chiếu đến quý vị được một phần lợi ích, quý vị có được mười phần công lực Phật quang vừa gia trì quý vị liền có được mười phần lợi ích. Phật quang làm cho công phu của bản thân quý vị nâng cao lên một lần, là đạo lý như vậy. Bản thân không có công phu, thì đó chính là duyên. Duyên này là gì? Là ba điều kiện lúc lâm chung, quý vị nghĩ xem có thể đầy đủ hay không? Điều kiện thứ nhất là đầu óc phải tỉnh táo, lúc lâm chung mê hoặc điên đảo vậy thì cũng hết cách rồi. Vậy là nghiệp chướng rất nặng. Phật quang chiếu đến, chiếu rồi quý vị cũng không biết. Quý vị cũng không cảm nhận được, cho nên không thể hôn trầm, đáng sợ nhất là bệnh mất trí của người già, sự việc này rất phiền phức. Vậy thì thật là không ai có thể giúp được quý vị.

Cho nên chúng ta sống ở thế gian này quan trọng nhất là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, không nên đi hưởng thụ. Lúc nào mới hưởng phước? Lúc lâm chung đầu óc tỉnh táo, đó mới là phước báo thực sự. Vì sao vậy? là điều kiện bắt buộc đầy đủ để vãng sanh. Cổ nhân nói: chết tốt thì sanh tốt, chết rất tốt, không có đau khổ, vậy quý vị đời sau nhất định sẽ rất tốt. Vì sao vậy? Quý vị sẽ chọn nơi tốt đẹp mà đi. Con người sẽ đến cõi súc sanh, đến cõi ngạ quỷ, đến cõi địa ngục. Vậy là đi một cách mơ mơ hồ hồ rồi. Làm gì có người đầu óc tỉnh táo lại đi đến những nơi đó? Cho nên đều là mê hoặc điên đảo mà đi. Đầu óc tỉnh táo mức độ thấp nhất cũng là hai cõi trời người, sẽ không đi đến ba đường ác. Cổ nhân nói “ngũ phúc lâm môn”, phước báo thứ năm cuối cùng chính là lúc lâm chung chết một cách dễ dàng, chính là điều này vậy. Đời sau so với đời này nhất định thù thắng hơn, nhất định càng tốt. Đây mới gọi là phước báo thực sự. Đời này hưởng phước đời sau nếu như đọa ba đường ác, vậy là không có phước, đó không phải là phước báo. Điều này không thể không biết. Cho nên tu phước quan trọng hơn bất cứ điều gì. Nghiệp nhân quả báo không sai mấy may. Chúng ta hiểu được đạo lý này, đối với kinh điển sẽ không có nghi hoặc. Tâm thanh tịnh thì có thể thấy được Phật quang, vậy thì cảm thọ không cần nói nữa, thấy được Phật quang soi chiếu. Đó là Phật đến tiếp dẫn vãng sanh.

Ở đoạn văn này, “đại bi vô biên”, đây là bi tâm của Phật Di Đà, là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Bi tâm và từ tâm của Phật Di Đà, bi là chúng ta nói tâm đồng cảm, tâm lân mẫn. Từ là tâm ban vui, tâm giúp đỡ quý vị, đều là khắp pháp giới hư không giới. Quang minh từ đâu mà đến? Quang minh từ trong đại từ đại bi mà lưu xuất ra, cho nên quang minh cũng không có bờ mé. “Nên nhiếp thủ ích vô biên”, lợi ích vô biên. Người niệm Phật này, đặc biệt là lúc lâm chung, tiền người vãng sanh không thể không biết. Đồng thời Phật ở đây nói với chúng ta, tất cả chư Phật đều có quang minh. Trong quang minh đều có lợi ích xứng tánh, tánh đức xứng tánh. Tánh đức của Di Đà so với tánh đức của Phật thông thường, thì càng lớn hơn rồi.

Có thể thấy quang minh của Phật A Di Đà tuyệt thắng chư Phật, là do nguyện lực đời trước siêu tuyệt. Đây đã nói ra nguyên nhân, vì sao quang minh của A Di Đà Phật vượt qua quang minh của chư Phật? Nguyện lực tu hành trong nhân địa khác nhau, điều này dùng các đồng tu hiện tiền của chúng ta, chúng ta đi vào cửa Phật, chúng ta phát

nguyện gì? Chúng ta muốn là quả báo gì? Mỗi người đều không giống nhau. Thông thường phàm phu, quý vị hỏi vì sao họ học Phật? Tuyệt đại đa số là cầu bình an, cầu Phật gia hộ thăng quan phát tài, thực sự là cầu danh cầu lợi. Đây là số nhiều. Có mấy người học Phật là vì chúng sanh, vì chúng sanh khổ nạn? Không nhiều. Phật A Di Đà và người ta khác nhau. Ngài làm Phật là cầu cho tất cả chúng sanh và Ngài đều thành Phật như nhau, được Phật quả cứu cánh viên mãn, hơn nữa vượt qua cả chư Phật. Quý vị nghĩ xem Phật A Di Đà siêu việt chư Phật. Chúng ta mỗi người sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, và Phật A Di Đà đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh, thành tựu của chúng ta cũng siêu việt chư Phật. Tuyệt đối không phải nói Phật A Di Đà siêu việt chư Phật, chúng ta tương lai đến Thế giới Cực Lạc và chư Phật thông thường là giống nhau. Nói như vậy là không thông. Đó không phải là bản nguyện của Phật A Di Đà. Điều này chúng ta không thể không biết, không biết những điều này, tức không biết Phật đối với chúng ta ân đức lớn lao biết bao. Ngài và chư Phật khác nhau, thành tựu không tương đồng, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thành tựu là bình đẳng với Phật A Di Đà. Vậy không vĩ đại sao! Cho nên vì sao Chư Phật Như Lai đem đệ tử của họ tất cả đều khuyên họ phát tâm, phải cầu sanh Tây phương Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà. Đạo lý chính là ở đây vậy. Phật đối với người ta nhất định không có tâm tật đố. Nơi kia còn thù thắng hơn chỗ tôi đây, quý vị đi đến đó. Đây là Phật tâm, khác với phàm phu. Phàm phu nói bên đó tốt, quý vị chớ đi, quý vị theo tôi là được rồi. Bản thân cũng biết tôi không thể sánh với người khác, nhưng vẫn chướng ngại người khác. Vậy nên ở đây tử mĩ mà thể hội.

Trong kinh lại viết: Phật A Di Đà oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, mười phương chư Phật không thể sánh được. Đây điều là sự thật, rất đặc thù. Cho nên pháp môn này, gọi là pháp khó tin, đều có lý của nó, không phải không có lý vậy, đều có nguyện nhân.

Lại Đại Pháp Cự Đà La Ni Kinh nói chư Phật có hai loại quang minh. Đây là nói ra rồi. Một là thường quang, một là phóng quang. Thường quang là viên minh vô ngại, luôn luôn soi chiếu. Đây là viên quang của Phật. Phóng quang là dùng quang để khiến cho người tỉnh ngộ. Nguyên văn là “dĩ quang cảnh ngộ”, hai chữ trong đó là Niệm Lão thêm vào, chúng ta vừa thấy là hiểu rồi. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Ứng của Phật là tự nhiên, không có tác ý. Không có nói nhất định phải chiếu ứng họ, không có ý niệm này, là tự nhiên. Cho nên cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Tiến sĩ Giang Bồn làm thí nghiệm về nước, chúng ta dùng một niệm thiện, đối diện với một ly nước, phản ứng của nó, từ trên những thiết bị khoa học để quan sát, thấy đồ án vô cùng đẹp. Phải chăng nó có suy nghĩ? Không có. Nó nhất định không nghĩ gì, không có tư tưởng, tức không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm, là phản ứng tự nhiên. Chúng sanh có cảm lúc Phật phóng quang cũng như vậy, pháp vốn như vậy, hoàn toàn không khởi tâm động niệm. Quang này, quang là dạy người giác ngộ, giúp quý vị giác ngộ. Điều này chứng tỏ tác dụng của minh quang, tác dụng của quang minh chiếu khắp.

Theo thời mà chiếu, hoặc hiện hoặc thu, tùy nghi tự tại. Hiện là lúc quý vị có cảm, cảm của quý vị dừng rồi, quang cũng sẽ không còn nữa. Cho nên quý vị cảm, thời gian quang chiếu dài ngắn, cũng là thời gian cảm ứng không giống nhau, đều là tự nhiên.

“Kim nguyện là chỉ cho thường quang”, trong nguyện văn này, nguyện quang minh vô lượng. Trong nguyện này nói là thường quang. “Xưng tán Tịnh Độ Phật nhiếp thọ kinh”, chính là Kinh A Di Đà, bản do Đại sư Huyền Trang dịch. Trong kinh vẫn có một đoạn như vậy: “Như Lai hằng phóng vô lượng vô biên diệu quang chiếu khắp tất cả mười phương Phật độ, làm các Phật sự”. Đây là lão cư sĩ giải thích nguyện văn này là thường quang.

Từ kinh văn trong tiểu bản Kinh A Di Đà của Đại sư Huyền Trang, có thể làm y cứ, đây là minh chứng, chứng minh cho thường quang. Điều Phật nói ở đây đích thực là thường quang. Nguyện này chỉ giảng đến đây thôi.

Dưới đây chúng ta xem nguyện thứ mười bốn. “Nguyện xúc quang an lạc”, “hiển Phật quang vốn đủ diệu đức lợi sanh”, ở đây nói rất rõ ràng. Phật quang chiếu, quý vị nhất định sẽ có những hiện tượng này phát sanh. Giống như trong nguyện văn nói: Nếu có chúng sanh thấy quang minh của ta, chiếu lên thân họ, không ai không an lạc, từ tâm làm thiện. Có thể dẫn dắt tâm từ bi của quý vị, khiến quý vị làm thiện, “đời sau sanh nước ta”. Quý vị sẽ phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, cho nên trong giải thích của Niệm lão nói: hiển diệu đức lợi sanh sẵn có trong Phật quang, có nhiều điều tốt như vậy. “Thấy quang minh ta, chiếu đến thân họ”, tâm quý vị không thanh tịnh, quý vị không thấy được. Viễn ly điên đảo vọng tưởng, tâm thanh tịnh hiện tiền, quý vị liền thấy được. Lúc nào thấy được? Quang của Phật tất cả mọi lúc, mọi nơi trước nay chưa hề gián đoạn, chỉ là chúng ta hiện tại có tập khí phiền não chướng ngại mắt rồi, chúng ta chỉ cần buông bỏ tất cả những chướng ngại này, Phật quang của Phật Di Đà quý vị liền thấy được.

Phàm là người thấy được Phật quang và nhờ Phật quang chiếu đến, Phật quang chiếu quý vị rồi “không ai không an lạc”, cho nên con người lúc gặp tai nạn, vì sao dạy quý vị niệm Phật? Lúc tai nạn lo sợ, hoảng hốt, bất an, quý vị niệm Phật A Di Đà, Phật quang chiếu quý vị, tâm quý vị liền an định trở lại, quý vị liền xa lìa được sự lo sợ, đạo lý chính là đây vậy.

Hơn một năm trở lại đây, chúng ta gặp phải rất nhiều lời dự đoán, tin tức những người thông linh truyền đến, nói có thiên tai rất lớn. Ứng đối như thế nào? Đường như là một âm thanh, dạy chúng ta chăm chỉ niệm Phật. Có thể hóa giải thiên tai. Lời này chúng ta tin, vì sao vậy? Phật ở trong kinh nói như thế, họ nói tương ứng với lời của Phật, vậy nên lời này có thể tin được. Lời họ nói không tương ứng với kinh Phật, chúng ta có thể không cần tin tưởng họ, thứ đó không đáng tin, phải tương ứng. Chúng ta biết trong đây có đạo lý, tương ứng với nguyện văn của 48 nguyện, Phật quang chiếu quý vị, quý vị nhất định được an lạc. Nói cách khác, lúc Phật quang soi chiếu, thiên tai ở khu vực này nhất định được hóa giải. Cho dù không thể hóa giải, con người ở nơi này tạo

ngiệp nặng quá, Phật quang chiếu cũng không thể hóa giải, chắc chắn sẽ giảm nhẹ, không thể hoàn toàn hóa giải, có thể giảm nhẹ đây là điều nhất định có thể. Từ đó có thể biết, vấn đề căn bản không phải từ bên ngoài, mà từ trong nội tâm chúng ta. Đoan chánh tâm niệm, nhất tâm niệm Phật, vấn đề gì cũng có thể giải quyết. Trong đây quan trọng nhất là lòng tin, còn có một cái nữa là tâm tôn trọng.

Hiện tại thế giới này, không phải là hỗn loạn cục bộ mà toàn cả thế giới đã nảy sinh vấn đề. Chúng ta phải làm như thế nào để giúp đỡ. Giúp đỡ không phải là giúp đỡ người ở một địa phương cục bộ, giúp đỡ toàn trái đất. Vô cùng quý hóa, từ lâu vào những năm thập niên 70, ba bốn mươi năm trước, 40 năm trước, tiến sĩ Townenbe người Anh đã nói ra rồi, muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 - lúc này là toàn thế giới - chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa. Lời này là thật sao? Tôi đã từng hỏi tại đại học Cambridge, đại học London Anh quốc, không ai trả lời tôi. Ngay cả giáo sư khoa Hán học của họ, cũng không trả lời tôi. Cuối cùng tôi nói với họ, lời Townenbe nói không sai, chúng ta đã đọc hiểu sai rồi. Khổng Tử một đời dạy học nói bao nhiêu lời, có câu nào giải quyết vấn đề hiện tại? Quý vị phải nghe ra cho được. Vấn đề hiện tại này, xã hội sinh bệnh rồi, sinh bệnh gì vậy? Thuốc của Khổng Lão phu tử rất nhiều, dùng bài thuốc nào mới có thể trị bệnh được? Không phải là tất cả thuốc đều dùng hết. Tất cả đều dùng hết thì muốn giết chết người sao. Điều này rất quan trọng. Cho nên đọc hiểu cần thiết hơn bất cứ điều gì. Vì thế nói, bàn đến học thuyết Khổng Mạnh, họ liền nghiên cứu hán học, hơn nữa có trình độ cũng tương đối, chúng ta không thể không khâm phục. Nhắc đến Khổng Mạnh nhất định sẽ nghĩ đến Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh. Đây là thứ mọi người đang nghiên cứu, có thể giải quyết được vấn đề không? Cao quá, sâu sắc quá, người thông thường không hiểu. Nói đến Đại thừa, quý vị nhất định sẽ nghĩ đến Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã, nghĩ đến những đại kinh đại luận này, cũng là sâu sắc quá, không thể phổ cập. Muốn cứu thế giới này, phải phổ cập, rất cạn, rất có hiệu quả, nó mới có thể hữu hiệu. Tôi nói mọi người nghĩ cũng không sai. Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh và những kinh điển Đại thừa, đây là hoa quả của Đại thừa và Khổng Mạnh, mọi người đều nhìn thấy rồi, mọi người đều hoan hỷ. Hoa quả từ đâu mà có? Hoa nở ở trên cành, kết quả ở trên cành. Cành từ đâu mà có? Cành từ thân cây mà mọc ra. Thân cây từ đâu mà có? Thân cây từ gốc mà mọc ra, gốc, nó có gốc! Đi tìm gốc mới được, còn sống, mới hữu dụng. Gốc của Khổng Mạnh là gì? Nói cho quý vị biết gốc của Khổng Mạnh chính là Đệ tử quy. Gốc của Đại thừa chính là Thập thiện nghiệp đạo, điều này họ trước đây chưa hề nghĩ đến. Vì sao vậy? xem nó đơn giản quá. Đây là thứ dạy cho người mới học, dạy tiểu học. Không sai. Hiện tại người trên toàn thế giới đều chưa từng đọc qua. Tiểu học là vĩ đại lắm rồi, tiểu học đã có thể giải quyết vấn đề. Cho nên chúng ta đề xướng ba cái gốc Nho, Thích, Đạo, không thể sơ suất, thứ này quan trọng.

Chúng tôi ngày xưa tại một tiểu trấn ở Thang Tri, Lô Giang tỉnh An Huy, chính là dùng Đệ tử quy làm thí nghiệm. Làm được vô cùng thành công. Chứng minh lời Townenbe nói không sai. Nhưng muốn thực hiện được lời của Townenbe nói, còn phải tìm lại tinh thần của Khổng Mạnh. Tinh thần của Khổng Mạnh là gì? Tinh thần Đại thừa là gì? Điều này trong Tứ Thư có. “Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa”. Hai



chữ nhân nghĩa đại biểu cho tinh thần của Khổng Mạnh. Nhân là yêu người, hiện tại con người không có lòng thương yêu. Không biết thương người, không biết thương bản thân. Không biết thương bản thân mình họ làm sao mà thương yêu người khác. Đây mới gọi là đại căn đại bản. Mạnh viết thủ nghĩa. Tinh thần căn bản của Nho gia là nhân nghĩa đạo đức. Chúng ta có nhân nghĩa trong tâm, hiện tại xã hội này bệnh rồi, bệnh ở đâu? Giáo dục Thánh hiền không còn. Trong nước hay nước ngoài toàn không còn nữa. Giáo dục truyền thống của Trung Quốc không còn, giáo dục tôn giáo nước ngoài không còn, không có ai dạy. Không có ai dạy, họ tự nhiên sẽ học sai. Lão tử tông chúng ta có nói, trong Tam tự kinh có nói “tánh tương cận, tập tương viễn, cầu bất giáo, tánh nãi thiên”, quý vị không dạy, họ hoàn toàn học sai. Ngày nay người trên toàn thế giới, bất luận tạo tội nghiệp như thế nào, bất luận phạm lỗi lầm như thế nào, có thể xử phạt hay không? Không thể. Vì sao không thể? Vì quý vị không dạy họ. Họ làm sai việc gì, làm sao quý vị có thể trách mắng họ? Quý vị không dạy người ta, cho nên nếu dùng lời của Khổng lão phu tử để giải quyết vấn đề này, trong Luận Ngữ có: “đạo phu tử không có gì khác, chỉ có trung thứ mà thôi”, quý vị xem đã nhắc đến hai chữ này rồi, giải quyết vấn đề xã hội hiện nay, một là trung, một là thứ. Chúng ta dùng Khổng Mạnh bốn chữ: nhân, nghĩa, trung, thứ. Trung là gì? Tâm phải đặt cho chánh, không lệch, không tà, đây gọi là trung, cũng tức là dùng chân tâm để đối đãi người. Chân tâm chính là điều chúng ta nói tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Đây là trung. Thứ là gì? Tha thứ cho người khác. Tất cả những tội lỗi, lỗi lầm đã tạo tội nghiệp không nên truy cứu, việc quá khứ đã qua rồi, tuyệt đối không truy cứu quý vị, cũng không trừng phạt quý vị, từ hôm nay trở đi nghiêm túc học tập giáo dục Nho, Thích, Đạo. Quý vị được giáo dục rồi, sau đó lại phạm lỗi, vậy thì phải xử phạt quý vị. Quý vị chưa qua sự giáo dục này, phạm lỗi, thì không truy cứu, đây gọi là thứ.

Cổ nhân nói: “lúc nên tha cho người thì phải tha”, không gây phiền phức, xã hội này sẽ ở trong sự hòa hợp, khôi phục giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, như vậy thì xã hội được cứu rồi. Vậy nên lời của Townenbe nói không sai, rất có lý. Người này thực sự có học vấn. Hiểu biết đối với văn hóa truyền thống xưa, lợi hại hơn nhiều những người Trung Quốc bình thường. Lời này người Trung Quốc cũng không nói ra được, ông đã nói ra được rồi.

Đại thừa cũng là bốn chữ, tinh thần Đại thừa là chân thành, từ bi. Chân thành, đó chính là chữ trung mà làm cho đến viên mãn, đại từ đại bi. Từ bi bao gồm cả bốn chữ trong Nho gia ở trong đó rồi- nhân nghĩa trung thứ. Ông ấy nói rất có lý. Cho nên dạy học mới có thể giải quyết được vấn đề. Đây là cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc. Đời này qua đời khác không có thay đổi, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Chúng ta lúc bình thường học tập, tôi thường thêm vào đó một câu: kiến quốc quân dân, tu thân vi bản, giáo học vi tiên. Tôi dùng 12 chữ này, thực sự có thể giải quyết vấn đề xã hội hiện nay. Nhưng đích thực phải cần người ta tin tưởng. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền có thể giải quyết những khổ nạn hiện tại của chúng ta, giúp chúng ta hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, thế giới hòa bình. Phải thực sự làm một điểm thí nghiệm dạy học, điều này rất quan trọng. Vì sao vậy? Muốn cho người ta nhìn thấy được. Chúng tôi

đã làm thí nghiệm ở tiểu trấn Thang Trì ba năm đó, là liên hợp quốc ép chúng tôi làm, bản thân chúng tôi chưa nghĩ ra. Chúng tôi tham gia Hội nghị hòa bình của Liên hợp quốc, đã báo cáo với mọi người tình hình xã hội cổ đại của người xưa, đất nước này mấy ngàn năm nay xã hội đích thực là trường trị cửu an. Vì sao trị vì được tốt đến như vậy? Nó chính là giáo dục. Người xưa coi trọng nhất là giáo dục, con người là dạy cho tốt, quý vị nếu không dạy họ liền học sai. Đây là thứ mà lão tổ tông, có thể nói là vào ngàn vạn năm trước đã biết rồi. Cho nên toàn thế giới chỉ có người xưa hiểu giáo dục nhất, có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có hiệu quả giáo dục. Chúng tôi báo cáo với Liên hợp quốc, mọi người nghe đều rất hoan hỷ, sau hội nghị lúc chúng tôi nói chuyện, ăn cơm, liền có người nhắc đến, pháp sư à, ngài nói rất hay, nhưng đây là lý tưởng, làm không được. Câu nói này đúng là giáng vào đầu tôi một đòn, họ không tin tưởng. Vậy thì quý vị cũng không có cách gì thực hiện. Thế giới này hết cách rồi. Làm thế nào để họ tin tưởng? Phải làm ra cho người ta thấy. Họ nhìn thấy rồi mới tin tưởng, nên tiểu trấn Thang Trì là trong bối cảnh như vậy, chúng tôi đã phát khởi làm thí nghiệm này. Thí nghiệm làm thành công rồi, chúng tôi liền hi vọng giao cho quốc gia làm. Việc chính của chúng tôi là giảng kinh điển Đại thừa, không phải làm những công việc này, vì thế để cho quốc gia làm, làm ra hình mẫu tốt. Từ thành công này, chúng tôi liền liên tưởng đến, hình mẫu rất quan trọng, làm cho chúng tôi nghĩ đến Trung Quốc vào thời đại ngày xưa, trong lịch sử ghi chép vô cùng chính xác, đây là thật không phải giả, tuyệt đối không phải là giả.

Thang, Thương Thang, ông có một điểm thí nghiệm, làm thành công rồi, đất nước của ông thời đó, Trung Quốc đến đời Tần mới thống nhất. Trước đời nhà Tần đều là xã hội bộ lạc. Quý vị xem khu vực từ lưu vực Trường Giang đến lưu vực Hoàng Hà, diện tích không lớn, có bao nhiêu quốc gia? Hơn 800 quốc gia, chưa thống nhất, đều là nước nhỏ. Đất nước Thang lớn bao nhiêu? 70 dặm. Chư vị nên biết, bảy mươi dặm, không phải lớn như 70 ki lô mét vuông, hiện tại chúng ta nói ki lô mét vuông. Ngày xưa thước tấc để đo đạc nhỏ hơn chúng ta hiện nay. Hoàng Nhất đại sư đã làm qua khảo chứng. Ngài nói thước của thời nhà Chu, một thước, chỉ bằng thước hiện tại của chúng ta là sáu tấc, không phải là mét. Cho nên những ghi chép trong sách cổ nhân, chiều cao một người là cao hơn một trượng, trên thực tế, dáng người chỉ cao gần như người hiện tại mà thôi. Gần như hiện tại dáng người cao 1m8 vậy, vào ngày xưa là cao hơn một trượng, thước của nó ngắn, cho nên dặm cũng vậy. Dùng ki lô mét ngày nay để tính, thì phải giảm lại, 70 dặm của nó, tính ra ki lô mét hiện tại là hơn 30 km, chỉ là một khu vực nhỏ như vậy. Một tiểu trấn nhỏ, đó là một nước. Thương Thang chính là dùng một nước nhỏ của ông ấy, ông trị lý rất tốt. Chúng tôi thường nói “lễ nghĩa chi bang”, trên đường không nhật của roi, đêm không đóng cửa. Ông có thể làm đến như vậy. Cho nên những nước nhỏ phụ cận đều học tập theo ông. Tôn ông là vua, tôn ông là thiên tử. Thiên tử không có quyền cai quản. Đó là người khác tôn xưng quý vị, là một vinh dự, mọi người đều học tập quý vị. Xưng ông ấy là vua, xưng ông ấy là thiên tử. Đây là Thương Thang. Thương Thang truyền được 31 đời. Truyền được 31 đời, 629 năm.

Tiếp xuống là nhà Chu, Chu Văn Vương, quốc gia của Chu Văn Vương lớn chừng nào? Một trăm dặm, bằng hiện nay 50 km, là một nơi nhỏ như vậy. Ông dùng 100 dặm mà làm vua thiên hạ, cũng làm được rất tốt. Chính trị thanh minh, nhân dân hòa vui. Trong thế giới ngày xưa ấy đó chính là một hình mẫu. Người người đều học tập ông ấy, xưng ông ấy là thiên tử, xưng ông ấy là vua. Hơn 800 nước nhỏ, đều ủng hộ ông ấy, đều kính yêu ông ấy. Đều yêu thích ông ấy. Có vấn đề gì, đều thỉnh giáo với ông ấy, học tập theo ông ấy. Điểm thị phạm này quan trọng biết bao, vô cùng quan trọng!

Từ thí nghiệm của Thang Trì khiến cho chúng ta nghĩ đến ngày xưa, trong sách cổ có ghi chép này. Hiện tại nói lại rất có ý nghĩa. Nếu như hiện tại có một đất nước nhỏ, trước đây tôi trú tại Singapore tôi thường nói, nhưng cơ duyên chưa thành thực, Singapore là một quốc gia thành thị. Nếu như quốc gia thành thị này có thể làm được như Thang, làm được như Chu Văn Vương, quốc gia tuy nhỏ, là điểm thị phạm cho toàn thế giới, vậy là vĩ đại lắm rồi, tốt quá rồi! Điểm thị phạm Thang Trì của chúng tôi sau khi làm ra rồi, báo cáo lên với Liên hợp quốc, chúng tôi làm rất tường tận, báo cáo tám tiếng đồng hồ, còn thêm triển lãm ba ngày, ảnh hưởng đến tổ chức giáo khoa văn của đại sứ đại biểu 192 quốc gia khu vực, họ đều hi vọng đến Thang Trì để khảo sát thực tế, đi xem xem, thu được hiệu quả lớn như vậy. Cho nên tôi luôn hi vọng, một quốc gia nhỏ nào đó, một khu vực nhỏ nào đó làm gương mẫu, làm cho toàn thế giới đều có thể nhìn thấy. Nhìn thấy điều gì? Nhìn thấy tin tức thế giới hòa bình. Hòa bình không phải là việc không thể làm được, không phải là lý tưởng, hoà bình có thể thực tiễn.

Ngày nay, chúng tôi nói phổ biến đề mà dạy học. Dạy học ngày nay chương ngại lớn nhất, khó khăn lớn nhất là ở đâu? Học trò không có tâm cung kính. Pháp thế xuất thế gian không có tâm cung kính thì không học được gì cả. Quý vị xem Ấn Quang Đại sư dạy cho chúng ta, đó là nói học Phật. Học Phật và học pháp thế gian không có gì khác. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Hiện tại là một phần thành kính cũng không có. Học trò như vậy thì dạy như thế nào? Muốn thức tỉnh được lòng thành kính của học trò, không phải là việc trong thời gian ngắn, tức là phải có tấm gương tốt, phải làm cho những người trẻ tuổi này đích thân nhìn thấy. Họ giác ngộ rồi, họ học được rồi, về nhà sẽ hiếu thuận với cha mẹ, sẽ tôn kính người lớn, sẽ yêu thương anh em, tâm thành kính mới có thể xuất hiện. Không có tâm thành kính, không thể nào học được. Người trẻ tuổi hiện nay tâm tình nóng nảy, trong nước tôi biết rất ít, tôi không hiểu được, tôi nhìn thấy là người nước ngoài. Tôi ở nước ngoài cũng là một giáo thọ của một vài trường học, là thỉnh giảng thôi, chỉ lên lớp có mấy lần, tôi không đi nữa. Vì sao vậy? Vì học sinh không kiên nhẫn. Học trò thời gian nghe giảng bài chỉ khoảng từ mười phút đến 15 phút. Sau đó thì cặp mắt đều hướng ra bên ngoài hết, chụm đầu kê tai, tâm đề đầu đầu. Vậy thì còn giảng gì nữa? Giảng qua vài tiết học, tôi không giảng thêm nữa. Cho nên tôi ở trong trường học thích tham gia buổi tọa đàm với các giáo sư, chúng tôi giao lưu về kinh nghiệm dạy học. Tôi rất hoan hỷ cùng những vị giáo sư này, tuổi tác cũng gần bằng tôi, họ có thể nghe hiểu được, có rất nhiều cảm nhận tương đồng. Vì vậy tâm cung kính không thể không có. Học Đệ tử quy, học Cảm ứng thiên, học Thập thiện nghiệp đạo, tâm cung kính mới có thể được

sanh khởi. Quý vị gặp được thầy giáo tốt thực sự, thực sự có học vấn, có đức hạnh, quý vị không có chút tâm cung kính nào, họ sẽ không dạy quý vị, họ sẽ rất khách khí với quý vị, sẽ tán thán quý vị, khen ngợi quý vị, để cho quý vị đi. Vì sao vậy? Họ dạy quý vị thứ gì, quý vị không hấp thu vào được, khó ở điểm này vậy, không phải là không dạy.

Lúc tôi còn trẻ, đi học trong giai đoạn tai nạn, thế chiến thứ hai, khánh chiến Trung Nhật, ngày ngày chạy nạn, tám năm kháng chiến, tôi chạy khắp mười tỉnh đông nam Trung Quốc. Thời đó đi bộ, chưa có phương tiện giao thông. Cho nên thất học ba năm, học nghiệp chưa hoàn thành được. Tôi thích đi học, sau khi đến Đài Loan, tứ cố vô thân, bắt buộc tự thân chăm sóc cuộc sống cho bản thân, tìm một công việc nhỏ thu nhập vô cùng ít ỏi, làm gì có thời gian mà đi học? Tuổi trẻ thích triết học, biết được có một vị giáo sư triết học, đồng hương, người Đồng Thành, tiên sinh Phương Đông Mỹ, ảnh hưởng được một chút bên ngoài của đồng hương, tuy là không quen biết, tôi đã viết cho thầy một bức thư, xin thầy cho phép tôi đến trường học học dự thính môn học của thầy, thư của tôi viết rất quy củ, viết rất ngay ngắn. Tôi cũng viết một thiên văn chương gửi cho thầy xem. Sau một tuần lễ, thầy trả lời thư cho tôi, mời tôi đến nhà thầy gặp mặt, đi gặp thầy. Sau khi gặp mặt, thầy liền hỏi tôi về trình độ học vấn, tôi nói tôi tốt nghiệp cấp hai, cấp ba mới học được nửa năm, chạy nạn chạy đến Đài Loan luôn. Thầy hỏi tôi em có lừa gạt tôi không đấy? Tôi nói tôi không dám lừa dối thầy giáo, thầy giáo nói với tôi, thư em viết, văn chương em viết, học trò trường chúng tôi không viết ra được, thầy dạy học ở đại học Đài Loan. Thầy dạy lớp tiến sĩ. Tôi liền nói với thầy giáo, em tuy chưa hoàn thành học nghiệp, em thích đọc sách, trong lúc khổ nạn, em đều không rời sách vở, có lẽ vì lý do này, chúng tôi chỉ có một điểm biểu hiện chân thành cung kính, thầy giáo cuối cùng nói với tôi, thầy nói trường học hiện tại – sáu mươi năm trước – thầy giáo không giống thầy giáo, học trò không giống học trò. Em muốn đến trường dự thính, em sẽ vô cùng thất vọng. Tôi nghe lời này, trong lòng rất buồn, vì sao vậy? Thầy giáo từ chối rồi. Một chút hi vọng của tôi cũng trôi sông rồi, cho nên trong lòng đương nhiên cảm thấy rất hụt hẫng. Thầy giáo dường như trầm ngâm khoảng năm phút, nói với tôi, thầy nói như vậy cũng được, mỗi tuần em đến nhà tôi, tôi dạy cho em hai tiếng đồng hồ. Tôi học triết học với thầy là học như vậy. Việc này ngay cả năm mơ cũng không dám nghĩ đến. Quý vị hỏi, nguyên nhân là gì? Sự cung kính của học trò đối với thầy giáo, không có gì khác, không quen biết thầy. Lần đầu tiên gặp mặt, tôi viết thư là viết chữ khải chân phương, chữ nhỏ, giống như hiện nay rất nhiều người viết thư cho tôi viết chữ rất thảo, thứ đó thầy giáo vút vào sọt rác lâu rồi, chẳng thèm để ý đến. Quý vị không có chút cung kính nào. Đánh máy ra, cũng không được, phải đích thân viết tay, đó mới biểu thị sự cung kính của quý vị. Sự cung kính này là từ nhỏ cha mẹ đã dạy cho rồi, sau này mới được lợi ích như vậy. Tôi thân cận thầy Phương, đại sư Chương Gia, với lão cư sĩ Lý Bình Nam, không có gì khác, đó chính là tâm cung kính. Đối với thứ tôi học được tôi tôn trọng. Tôn sư trọng đạo! Đối với thầy giáo vô cùng cung kính. Cho nên thầy giáo đãi ngộ đối với tôi sẽ đặc biệt rồi, không dám tưởng tượng, không nộp một đồng học phí nào. Hoàn toàn là tình nguyện dạy học. Một thầy giáo, một học trò, dạy như vậy mà thành. Tôi theo đại sư Chương Gia cũng là một tuần hai tiếng đồng hồ, học trò chỉ có một mình tôi. Chỉ có khi học kinh giáo với thầy Lý, học giảng kinh,

thầy mở một lớp học, bạn học hơn hai mươi người. Hơn hai mươi người này, đến hôm nay thực sự giảng kinh suốt ngày không nghỉ ngơi chỉ có một mình tôi. Cho nên tôi đối với Ấn Quang Đại sư, hai chữ thành kính này cảm nhận vô cùng sâu sắc. Không có tâm thành kính, thầy giáo có tốt bao nhiêu, đối với quý vị cũng vô ích. Thực sự có thành kính, không ở bên cạnh thầy giáo, cũng sẽ có thành tựu thù thắng.

Ngày nay Đông Bắc cư sĩ Lưu Tô Vân chính là một tấm gương tốt. Đó thực sự là mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Bà không ở bên cạnh tôi, chỉ là nghe một bộ đĩa CD, đĩa CD về Kinh Vô Lượng Thọ, hình như là bản giảng vào năm 1998. Bà có được một bộ này, lúc đó dùng băng ghi âm, không có hình ảnh, chỉ là thu âm, bà có được một bộ kinh này, sáu mươi tiếng đồng hồ. Quý vị xem người ta học tập, một ngày nghe một đĩa, tức là một tiếng đồng hồ. Nhưng một tiếng đồng hồ này nghe mười lần, mỗi ngày nghe kinh mười tiếng đồng hồ, mười năm chưa từng gián đoạn, chỉ nghe một bộ kinh. Một ngày nghe mười lần. Nghe hai tháng thì nghe xong những đĩa CD này, hai tháng là nghe mười lần. Sau khi nghe xong, nghe lại từ đầu, nghe như vậy mười năm. Ngoài nghe kinh ra thì niệm Phật A Di Đà, bà thành công rồi, chứng minh lời cổ nhân nói không sai tí nào, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, “nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ”, chứng minh cho quý vị rồi. Giới là gì? là quy củ. Quý vị có thể giữ vững được quy củ này, chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, quý vị giữ quy củ. Một ngày nghe mười tiếng đồng hồ, thời gian còn lại là niệm Phật. Đây là quy củ. Dụng công như vậy, cho nên bệnh của bà khỏi rồi, bà mắc bệnh nổi ban đỏ, còn nghiêm trọng hơn cả bệnh ung thư. Lành rồi, cũng không uống thuốc, không chích thuốc, bệnh đã lành rồi. Ba năm, năm năm nhất định được niệm Phật tam muội, sáu bảy năm liền khai ngộ, không phải là đại triệt đại ngộ, thì đó cũng coi như là đại ngộ. Ngộ như vậy, không những Phật Pháp thông, mà pháp thế gian cũng thông. Vì sao vậy? Vì trí tuệ trong tự tánh hiển bày ra. Vãng sanh Tịnh Độ phán đoán của tôi là sanh tử tự tại, muốn đi thì đi, muốn ở thì ở, không còn chướng ngại nữa. Bà có thể làm thành công, mỗi người chúng ta cũng có thể thành công, quý vị không chịu làm thì chẳng còn cách gì. Phải thực sự buông bỏ được, trong tâm không còn mây may vướng bận nào nữa, thân tâm không có áp lực, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần tất cả đều buông bỏ hết. Cuộc sống rất vất vả, quý vị nghe báo cáo của bà, bà mời bạn bè dùng cơm, người bạn thân, chỉ có một món ăn, người bạn đó liền hỏi bà, một món ăn đủ không? Không đủ thì nấu thêm chút nữa, vẫn là một món ăn? Đúng, vẫn là một đón ăn. Trong nhà Phật nói “ăn không trùng vị”, bà đã làm được rồi, cuộc sống đơn giản biết bao, cho nên bà mới có thể đắc tam muội, tâm của bà mới có thể thanh tịnh. Nếu tham lam hưởng thụ, không được, vậy thì vấn đề xuất hiện rồi.

Đây là làm gương để cho chúng ta thấy, chúng ta thấy rồi, thấy rồi, người hiện tại bắt buộc phải nhìn thấy thì họ mới tin. Họ chưa nhìn thấy thì không tin, không có lòng tin. Tôi đời này gặp được ba vị thầy giáo, được thầy giáo nhiếp thọ đều là nhờ sự thành kính. Phật ở trong kinh nói: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đây là đại căn bản của pháp thế xuất thế gian. Con người nếu như không hiếu thuận cha mẹ, bất kính với sư trưởng, thì họ không có bất cứ thành tựu gì. Cho dù có thành tựu, cũng không

phải là thật mà là giả thôi. Vì sao vậy? Vì không thắng được những khảo nghiệm. Đây là việc mà ngày nay chúng tôi khôi phục văn hóa truyền thống gặp phải chướng ngại lớn nhất. Chướng ngại này chúng tôi nhất định phải khắc phục, vậy phải làm sao? Đầu tiên chúng tôi bồi dưỡng vài vị giáo viên tốt làm thị phạm, có thể có được mười vị, tám vị, thời gian chúng tôi dự định là mười năm, sau mười năm những giáo viên này trở thành những nhà hán học hàng đầu trên toàn thế giới, người ta liền tin tưởng. Có mười vị giáo viên, chúng tôi có thể mở một nghiên cứu sở mô hình nhỏ, một giáo viên dẫn dắt mười học sinh, sau năm năm, không cần mười năm, sau năm năm sẽ có 100 giáo viên xuất hiện rồi, họ có tư cách của một giáo sư đại học. Chúng tôi có thể xây dựng học viện, sau năm năm liền có thể mở đại học. Tuân tự tiệm tiến, dần dần dẫn văn hóa xưa trở lại, lợi dụng khoa học kỹ thuật hiện tại, mạng internet, truyền hình vệ tinh, chúng tôi lên lớp dạy học, dùng những công cụ này để truyền bá, đồng thời truyền trực tiếp, người trên toàn thế giới đều có thể nhìn thấy, người có đồng chí hướng, chỉ cần trên mạng internet, trên truyền hình có thể học tập được. Vậy là ảnh hưởng lớn rồi.

Điều kiện học tập có hai, một là đức hạnh, quan trọng nhất là giáo dục đức hạnh, phẩm đức. Chúng tôi đặt ra ba cái gốc: Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp đạo, bắt buộc phải làm được. Đây không phải là niệm, không phải là học thuộc, mà phải làm cho được. Là sự nghiệp của Bồ Tát, sự nghiệp của thánh hiền. Quý vị nếu có chí với thánh hiền, quý vị thực sự lập chí làm Bồ Tát, làm Phật, như vậy mới được. Quý vị nói làm A la hán, không nhận quý vị. Quý vị chưa đủ điều kiện.

Điều kiện thứ hai chính là văn tự. Những phát minh vĩ đại nhất của Cổ thánh tiên hiền, chính là văn tự và văn ngôn của Trung Quốc, là phát minh vĩ đại, trên thế giới không có đất nước thứ hai. Đây là công cụ rất tốt. Cổ thánh tiên hiền đem trí tuệ, phương pháp, kinh nghiệm của họ thông qua công cụ này lưu truyền lại cho hậu thế. Chúng ta có năng lực đọc văn ngôn, những thứ này cổ thánh tiên hiền để lại đều trở thành kho báu trí tuệ của bản thân chúng ta, chúng ta có năng lực thì có thể đọc hiểu được. Học tập văn ngôn, trước đây thầy giáo chúng tôi lão cư sĩ Lý Bính Nam dạy cho chúng tôi: học thuộc. Có thể đọc 50 thiên cổ văn, học thuộc lòng, thì có thể giảng giải. Quý vị liền có năng lực đọc văn ngôn. Chìa khóa lấy được rồi. Nếu như có thể đọc được 100 thiên, quý vị liền có thể viết được văn ngôn rất tốt. Không khó, dùng thời gian hai năm, một tháng học thuộc một thiên, hai năm chiếc chìa khóa này liền lấy được rồi, quý vị liền có năng lực đọc hiểu Đại Tạng Kinh của Phật Pháp, Tứ khố toàn thư trong văn hóa truyền thống, quý vị đã có khả năng rồi. Sự việc này tôi ngày ngày đang nghĩ, cũng mất mười năm mới có thể nhìn thấy được hiệu quả. Chúng tôi hi vọng những người tham gia nghiên cứu, trước năm 40 tuổi, sau bốn mươi tuổi, tuổi tác lớn quá rồi, không kịp nữa. Tốt nhất là như cư sĩ Lưu Tố Vân, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu.

Muốn gánh vác nổi sứ mệnh văn hóa truyền thống này, ba mươi tuổi là tuổi tác tốt nhất, 20 tuổi thì quá tốt, hai mươi, ba mươi tuổi thực sự phát tâm, nhưng sự phát tâm này, sự việc này rất vất vả, người không thể chịu khổ, không kiên nhẫn, họ làm không thành công. Muốn giống như cư sĩ Lưu Tố Vân vậy, mỗi ngày một món ăn, ai nấu cơm cho quý vị? Bản thân tự nấu, tự chăm sóc bản thân, mới có thể có thành tựu. Học tập

như vậy, vọng niệm liền ít đi, dục vọng cũng không còn nữa. Nói cách khác, năng lượng quý vị tiêu hao được giảm đi rất nhiều. Như vậy thì có điều gì tốt? Một ngày ăn một bữa cơm là đủ rồi. Vì sao vậy? Năng lượng tiêu hao ít. Một ngày nếu ăn ba bữa, năm bữa, đó là một thân thể hao dầu hao năng lượng, quý vị không bổ sung, nó sẽ sinh bệnh. Giống như chúng ta lái xe, có chiếc xe tiết kiệm dầu, có chiếc xe hao dầu, cho nên một ngày một bữa là đủ rồi, thời gian ăn một bữa. Tôi và thầy tôi, thời đó sống với nhau mười năm, chúng tôi tự nấu cơm, từ khi nấu cơm đến khi ăn xong, rửa đồ sạch sẽ, thu dọn xong xuôi, nửa tiếng đồng hồ. Quý vị xem tiết kiệm biết bao, nửa tiếng là giải quyết xong rồi. Đây là tấm gương tốt mà thầy Lý làm cho chúng tôi, tôi học được rồi.

Cho nên Phật quang vừa chiếu, quý vị xem xem “thân ý nhu nhuyễn”, chúng ta xem đoạn kinh văn ở đây, người nhờ Phật quang chiếu soi. Phẩm Quang minh biến chiếu của kinh này nói: người gặp quang này, cấu diệt thiện sanh, cấu ở đây là phiền não, tập khí, diệt hết rồi. Tập khí phiền não diệt rồi, đức năng trong tự tánh liền hiện tiền, thiện liền sanh, “thân ý nhu nhuyễn”, đây là lưu lộ của tánh đức. Cũng giống như đại sư Hiền Thủ nói về bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán, thực sự sẽ sanh khởi. Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”. Thứ hai là thực sự phát tâm làm gương tốt cho tất cả chúng sanh, “oai nghi phép tắc”, làm gương tốt cho xã hội đại chúng. Thứ ba là “nhu hòa chất trực”. Thứ tư là “khổ thay chúng sanh”. Đây mới là thiện thực sự, thiện này sẽ sanh khởi. Thân ý nhu nhuyễn, dùng lời hiện tại mà nói là thân tâm mạnh khỏe, không có bệnh khổ.

Câu dưới đây, nếu ở nơi tam đồ khổ nhất, đây là nói về địa ngục. Tam đồ khổ nhất là chỉ cho địa ngục. Tam đồ là chỉ cho súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, khổ nhất là địa ngục. Thấy quang minh này, đều được nghỉ ngơi, mạng chung đều được giải thoát. Đây là nói về ba đường ác Phật quang cũng chiếu đến, nhưng là ba đường ác có thể thấy được Phật quang, là điều càng hi hữu. Vì sao vậy? Vì nghiệp chướng của họ nghiêm trọng hơn trong cõi người. Chúng sanh trong đường ác thấy được Phật quang, Phật quang gia trì cho họ thì họ có được lợi ích nhiều như vậy. Sự đau khổ của họ liền có thể dừng nghỉ, lúc mạng chung đều có thể được giải thoát. Sự giải thoát này là có thể ra khỏi đường ác, đến cõi người, đến cõi trời, sanh đến tất cả những nơi thiện. Trong đời quá khứ nếu như có duyên với Phật, súc sanh cũng có thể niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đều có khả năng Phật quang có thể giúp đỡ quý vị, làm cho thiện căn trong đời trước của quý vị được khởi phát ra, quý vị sẽ niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, nghĩa là ai cũng an lạc từ tâm làm thiện. Đây là ý nghĩa trong đoạn kinh văn này.

Lại Lễ Tán viết: “Di Đà Thế Tôn vốn phát thệ nguyện sâu nặng, dùng quang minh danh hiệu để nhiếp hóa mười phương”. Đây là điều vĩ đại của Phật A Di Đà, là một phương pháp giúp đỡ chúng sanh. Phương pháp này xảo diệu quá. Quang minh chiếu khắp, phổ nhiếp tất cả chúng sanh, sau đó dùng một câu danh hiệu này, quý vị xem đơn giản biết bao. Chỉ cần có thể niệm Nam mô A Di Đà Phật, quý vị liền có được Phật quang nhiếp thọ. Lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn. Công đức danh hiệu Phật không thể nghĩ bàn! Chúng ta không thấy được Phật quang, nhưng hoàn toàn tương đồng với ý nghĩa của Phật quang. Nơi kinh bản tồn tại chính là nơi Phật quang chiếu khắp. Nơi

đanh hiệu Phật A Di Đà tồn tại, chính là nơi quang minh Di Đà tồn tại. Nơi tượng của Phật A Di Đà tồn tại, bất luận là tượng nặn, điêu khắc hay là tượng vẽ đều như nhau, quý vị nhìn thấy Phật A Di Đà, nhìn thấy bốn chữ A Di Đà Phật này, đều là Phật quang đang chiếu khắp. Điều này nên hiểu, không thể không hiểu. Quang minh nhiếp thọ, tức chỉ nay nguyện, gặp quang minh này, đều được vãng sanh. Nơi bộ kinh này diễn giảng, nơi đọc tụng, cũng là nơi Phật quang nhiếp thủ. Chúng ta một người đọc tụng, quang minh chiếu chính mình, mọi người cùng nhau đọc tụng, quang minh chiếu giảng đường này, chiếu đạo tràng này. Chúng ta tiếp thu nhiều ít, thì phải xem tâm thành kính của quý vị, chính là Ấn Quang Đại sư đã nói: một phần thành kính quý vị được một phần lợi ích, mười phần thành kính quý vị được mười phần lợi ích. Đặc biệt là lúc đại chúng cùng nhau tu chung, mỗi người đạt được lợi ích khác nhau. Nguyên nhân là gì? Mỗi người tâm cung kính không giống nhau. Thành kính đối với pháp môn này, thành kính đối với đạo tràng, thành kính đối với thầy giáo. Thậm chí là thành kính đối với xung quanh đạo tràng chúng ta, những nhân viên làm việc ở đó. Cảm ứng không giống nhau. Cho nên tất cả pháp tử trong cung kính mà tìm cầu. Lễ ký của nhà Nho có một câu nói: “khúc lễ viết, vô bất kính”, trong nhà Phật quý vị thấy tất cả những sám nghi, câu đầu tiên là: nhất tâm đánh lễ, nhất thiết cung kính. Nhất thiết cung kính này không những đối với tất cả mọi người, tất cả Bồ Tát càng không cần phải nói nữa, đối với tất cả mọi người, đối với tất cả mọi việc, đối với tất cả mọi vật, đối với sơn hà đại địa, một tâm cung kính chân thành, mới có thể cảm nhận được quang minh phổ chiếu của Di Đà.

Đều được vãng sanh, nên nói sanh đến nước Ta. Đây chính là hiển bày lợi ích công đức của quang minh. Công đức trong Phật quang, lợi ích của quang chiếu, không thể nghĩ bàn.

Từ trên đây có thể thấy, quang minh vô lượng là thân đức của Phật, mà quang minh này thật là lợi sanh. Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu được. Quang là từ trên Phật thân mà phát ra, Phật là pháp thân. Nói cách khác Phật quang chính là đức của pháp thân. Như Lai tu chứng thành tựu đức pháp thân, làm tâm nhân địa cho chúng ta. Đây là điểm thù thắng vô cùng của pháp môn Tịnh Tông. Chúng ta đối với những điều này hiểu biết chưa đủ thấu triệt, cho nên tu hành công phu chưa đắc lực. Nếu như thực sự hiểu biết thấu triệt thì đã khác. Bất luận quý vị tu như thế nào, trì danh cũng được, tụng kinh cũng được, lễ bái cũng được, công việc cũng được, công việc đều là tu hành, ăn cơm mặc áo cũng là tu hành. Quý vị đều được pháp hỷ sung mãn, thực sự không thể nghĩ bàn. Quang minh này đích thực là vì lợi ích tất cả chúng sanh, cho nên 48 nguyện, toàn hiển pháp thân.

Chúng ta nói cách khác, cái gì là Bồ Tát tu thành pháp thân? Trong Tịnh Tông mà nói thì rất dễ nói, đây đủ 48 nguyện này, pháp thân liền lưu xuất ra, 48 nguyện chính là tướng tốt của pháp thân. Trong cõi Thật báo của Như Lai hiện ra rồi, nó khởi tác dụng, chiếu khắp pháp giới, lợi ích tất cả chúng sanh. Cho nên một câu nói dưới đây “mỗi một thế nguyện, vì chúng sanh vậy”, mỗi một điểm nhỏ không có gì không phải là vì khắp pháp giới hư không giới, đặc biệt là tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng sanh khổ nạn chỉ



những ai? Chỉ cho những chúng sanh đang ở trong lục đạo, vẫn đang luân hồi, không thể siêu việt được lục đạo. Lục đạo thực sự rất đáng thương, thật khổ!

Tứ thánh pháp giới tuy nói là khổ, nhưng tốt hơn lục đạo rất nhiều, hơn cả trăm lần, ngàn lần. Nhưng họ chưa kiến tánh, chưa phá được vô minh, cho nên họ vẫn còn khổ. Phân đoạn sanh tử tuy không còn nữa, họ có biến dị sanh tử, thanh tịnh bình đẳng là đạt được rồi, họ vẫn còn có khởi tâm động niệm. Cho nên chỉ là cảnh giới của Bồ Tát, bắt buộc phải thực sự buông bỏ khởi tâm động niệm, đây là nói phá nhất phẩm vô minh chứng nhất phần pháp thân, thoát ly thập pháp giới, sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm. Đó chính là 41 vị pháp thân đại sĩ. Họ vào cảnh giới này rồi. Đây được xem như thực sự thành tựu. Vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đó gọi là thành tựu viên mãn, so với thực sự thành tựu còn cao hơn một bậc, thành tựu viên mãn rồi. Đây là điều vô cùng thù thắng ở Thế giới Cực Lạc.

Nguyện dưới đây chính là thọ mạng vô lượng, thanh văn vô số.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 207**